

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 788/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, về việc: “Tranh chấp ly hôn; Nuôi con chung và chia tài sản chung”, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị T có 03 con chung là: Nguyễn Thùy L, sinh ngày 31/10/2007; Nguyễn Thùy Tr, sinh ngày 25/09/2013 và Nguyễn Xuân V, sinh ngày 18/08/2018. Khi ly hôn, ông B trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thùy Tr; Bà T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Thùy L và cháu Nguyễn Xuân V đến khi con chung thành niên hoặc có quyết

định khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do hai bên tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị T đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng có trong thời kỳ hôn nhân như sau:

+ Ông Nguyễn Xuân B sở hữu, sử dụng tài sản là: Quyền sử dụng đất ở thửa số 343, tờ bản đồ số 30, diện tích 140m², thuộc địa chỉ: Khu vực đồi cao 4, thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 18 tháng 02 năm 2007 mang tên ông Nguyễn Xuân B là chủ sử dụng.

+ Bà Nguyễn Thị T sở hữu, sử dụng tài sản bà đang trực tiếp quản lý, sử dụng gồm:

- Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất có tại thửa đất số F, tờ bản đồ số 53, diện tích 55,9m², thuộc địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số Z do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 12 năm 2022 mang tên bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng.

- Quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất có tại thửa đất số K, tờ bản đồ số 53, diện tích 87m², thuộc địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số M do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 02 năm 2023 mang tên bà Nguyễn Thị T là chủ sử dụng.

+ Ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị T không phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho nhau.

2.3. Về án phí: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Xuân B và bà Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu $\frac{1}{2} = 150.000\text{đ}$ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng hai bên thỏa thuận để ông B nộp cả. Ông Nguyễn Xuân B đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047293 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Nay được chuyển thành tiền án phí nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân

